

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2006/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 30 tháng 03 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của
Quỹ hỗ trợ xuất khẩu tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 195/1999/QĐ - TTg ngày 27/09/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập, sử dụng và quản lý Quỹ hỗ trợ xuất khẩu;

Căn cứ Thông tư số 86/2002/TT - BTC ngày 27/09/2002 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chi hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại đẩy mạnh xuất khẩu;

Căn cứ Quyết định số 48/2005/QĐ - UB ngày 28/6/2005 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Chiến lược xuất khẩu hàng hóa tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2005 - 2020.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thương mại và Du lịch tại Tờ trình số 70 TTr - TM&DL ngày 13/3/2006 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Quỹ hỗ trợ xuất khẩu tỉnh Bắc Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Quỹ hỗ trợ xuất khẩu tỉnh Bắc Giang (có Quy chế đính kèm).

Quy chế này thay thế Quy chế được ban hành theo Quyết định số 59/2003/QĐ - UB ngày 29/3/2003 của UBND tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thương mại và Du lịch, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hoá Thông tin, Cục thống kê và các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. UBND TỈNH BẮC GIANG
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Bộ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Hoạt động của Quỹ hỗ trợ xuất khẩu tỉnh Bắc Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 23/2006/QĐ -UBND

ngày 30 tháng 03 năm 2006 của UBND tỉnh Bắc Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quỹ hỗ trợ xuất khẩu được thành lập nhằm mục đích khuyến khích phát triển kinh doanh xuất khẩu thông qua việc hỗ trợ tài chính, khen thưởng, tìm kiếm, mở rộng thị trường và hoạt động du lịch.

Điều 2. Đối tượng được hỗ trợ là các thương nhân thuộc mọi thành phần kinh tế (cá nhân, pháp nhân, tổ hợp tác, hộ gia đình) được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, có trụ sở chính đặt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Điều kiện được hỗ trợ:

Các thương nhân muốn được hỗ trợ từ Quỹ hỗ trợ xuất khẩu phải đảm bảo các điều kiện sau:

1. Kinh doanh xuất khẩu và hoạt động dịch vụ du lịch xuất khẩu.

2. Phải chấp hành đầy đủ các quy định về quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực: quản lý tài chính, chấp hành chế độ kế toán thống kê, đồng thời không có tranh chấp, khiếu kiện về tài chính, thuế và các vấn đề liên quan đến xuất khẩu.

3. Có đầy đủ hồ sơ gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết việc hỗ trợ xuất khẩu trong thời hạn quy định.

Chương II

NGUỒN HÌNH THÀNH VÀ QUẢN LÝ QUỸ HỖ TRỢ XUẤT KHẨU

Điều 4. Nguồn hình thành Quỹ hỗ trợ xuất khẩu:

1. Ngân sách tỉnh cấp hàng năm.

2. Các khoản đóng góp tự nguyện của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Khoản hỗ trợ từ cơ quan Trung ương.

4. Các khoản thu khác.

Điều 5. Quản lý Quỹ hỗ trợ xuất khẩu:

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định sử dụng Quỹ hỗ trợ xuất khẩu hàng năm trên cơ sở đề nghị của Sở Thương mại & Du lịch; phê duyệt, quyết toán Quỹ hỗ trợ xuất khẩu hàng năm sau khi có báo cáo kết quả thẩm qua của Sở Tài chính.

2. Quỹ hỗ trợ xuất khẩu được quyết toán hàng năm, công khai, kết dư năm trước sẽ được chuyển sang năm sau.

3. Sở Thương mại & Du lịch là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh chỉ đạo hoạt động khuyến khích xuất khẩu và quản lý Quỹ hỗ trợ xuất khẩu; chủ trì cùng Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thống kê hướng dẫn, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ xuất khẩu của thương nhân trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định hỗ trợ; tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ xuất khẩu và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa của tỉnh.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm thực hiện cấp kinh phí hỗ trợ theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh; kiểm tra tình hình sử dụng kinh phí hỗ trợ của các thương nhân, thẩm tra, báo cáo quyết toán kinh phí và tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

5. Các thương nhân có trách nhiệm quản lý, sử dụng khoản kinh phí được hỗ trợ từ Quỹ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương III

NỘI DUNG HỖ TRỢ XUẤT KHẨU

Mục 1

HỖ TRỢ TÀI CHÍNH

Điều 6. Việc hỗ trợ tài chính nhằm khuyến khích các thương nhân trên địa bàn tỉnh trực tiếp thu mua, chế biến, xuất khẩu hàng hóa nông sản thực phẩm và hoạt động dịch vụ du lịch có xuất khẩu tại chỗ.

Điều 7. Nội dung, mức độ hỗ trợ về tài chính:

1. Hỗ trợ 50% phần chênh lệch lãi suất giữa lãi suất cho vay của ngân hàng thương mại và lãi suất cho vay của Quỹ hỗ trợ phát triển, thời gian tối đa 6 tháng, trên tổng số vốn vay để thu mua hàng xuất khẩu tại địa phương, sau khi hàng đã xuất khẩu và trả nợ vay ngân hàng đúng hạn.

2. Hỗ trợ cho thương nhân tham gia các hoạt động du lịch bao gồm:

a) Hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực cho hoạt động du lịch: hỗ trợ đào tạo nghề đối với các dự án đầu tư mới về du lịch, có sử dụng từ 50 lao động trở lên, mỗi lao động được hỗ trợ tối đa 500.000đồng với thời gian đào tạo trên 3 tháng;

b) Hỗ trợ tài chính cho các hoạt động du lịch: sáng tác (thiết kế) mẫu sản phẩm hàng hóa làm quà lưu niệm mang biểu trưng, đặc trưng về Bắc Giang gồm:

- Hỗ trợ 50% chi phí sáng tác (thiết kế) mẫu được phê duyệt và sau khi đã đưa vào sản xuất thử;

- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí sản xuất thử cho sản xuất sản phẩm hàng hóa theo mẫu đã được duyệt, nhưng tối đa không quá 30 triệu đồng.

Điều 8. Thủ tục xét hỗ trợ tài chính cho thương nhân.

Sở Thương mại & Du lịch chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở kế hoạch & Đầu tư, Sở Văn hoá Thông tin, Cục thống kê thẩm định hồ sơ xin hỗ trợ của thương nhân, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định hỗ trợ.

Mục 2 **THƯƠNG XUẤT KHẨU**

Điều 9. Những hàng hóa xuất khẩu được xét thưởng xuất khẩu là những hàng hóa được sản xuất, chế biến xuất khẩu tại địa phương, Nhà nước không cấm xuất khẩu; kim ngạch xuất khẩu tính theo trị giá FOB, xuất khẩu chính ngạch và xuất khẩu tiểu ngạch (không tính trị giá hàng hóa tạm nhập tái xuất, hàng chuyển khẩu, hàng đổi hàng, hàng ủy thác xuất khẩu).

Điều 10. Thưởng xuất khẩu.

1. Mức thưởng và tiêu chuẩn thưởng:

a) Thưởng 10 triệu đồng cho mỗi mặt hàng xuất khẩu của tỉnh đạt chất lượng cao được huy chương tại triển lãm, hội chợ trong nước hoặc được các tổ chức trong nước về chất lượng cấp chứng chỉ hoặc xác nhận bằng văn bản.

b) Thưởng 20 triệu đồng cho mỗi mặt hàng xuất khẩu của tỉnh đạt chất lượng cao được huy chương tại triển lãm, hội chợ quốc tế hoặc được các tổ chức quốc tế về chất lượng cấp chứng chỉ hoặc xác nhận bằng văn bản;

c) Thưởng 10 triệu đồng cho thương nhân có tổng kim ngạch xuất khẩu năm sau cao hơn trước 10%-20% và mức tăng tuyệt đối đạt từ 50.000 đến 100.000USD; thưởng 20 triệu đồng cho các thương nhân có mức tăng trưởng kim ngạch năm sau cao hơn năm trước từ trên 20% và mức tăng tuyệt đối đạt trên 100.000 USD;

d) Thưởng 15 triệu đồng cho các thương nhân xuất khẩu được mỗi loại mặt hàng: hàng thủ công mỹ nghệ; hàng mây tre lá; hàng rau quả; thịt lợn, thịt gia súc, gia cầm với mức kim ngạch xuất khẩu mỗi loại mặt hàng đạt 300.000 USD đến dưới 500.000 USD/năm; thưởng 25 triệu đồng cho các thương nhân xuất khẩu được mỗi loại mặt hàng trên với mức kim ngạch xuất khẩu mỗi loại mặt hàng đạt từ 500.000 USD/năm trở lên;

e) Thưởng 20 triệu đồng cho thương nhân xuất khẩu năm đầu có kim ngạch xuất khẩu đạt 3 triệu USD/năm trở lên; riêng các mặt hàng thủ công mây tre lá, hàng rau quả, gia vị, thịt gia cầm đạt kim ngạch từ 300.000 USD trở lên; hàng thủ công mỹ nghệ, thịt gia súc đạt kim ngạch từ 500.000 USD trở lên;

f) Thưởng cho thương nhân xuất khẩu mặt hàng (hoặc chủng loại mặt hàng) mới của tỉnh và/hoặc lần đầu tiên xuất khẩu sang thị trường mới có hiệu quả với kim ngạch xuất khẩu đạt từ 30.000 USD/ năm trở lên; mức thưởng bằng 2% kim

ngạch xuất khẩu tính bằng tiền Việt Nam trên trị giá FOB, theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm xét thưởng, nhưng tối đa không quá 30 triệu đồng cho một trường hợp.

2. Trong trường hợp thương nhân đạt được nhiều tiêu chuẩn thưởng, thì được hưởng cả các tiêu chuẩn thưởng, nhưng tổng mức tiền thưởng tối đa không quá 50 triệu đồng.

3. Ngoài việc được thưởng tiền từ Quỹ hỗ trợ xuất khẩu, thương nhân có thể được Chủ tịch UBND tỉnh xem xét cấp bằng khen về thành tích trong hoạt động xuất khẩu.

Điều 11. Thủ tục xét khen thưởng cho thương nhân có thành tích xuất khẩu:

1. Căn cứ tiêu chuẩn thưởng xuất khẩu quy định tại Điều 10 của Quy chế này, thương nhân tự đối chiếu nếu thấy đủ tiêu chuẩn thì làm hồ sơ đề nghị xét thưởng gửi đến Sở Thương mại và Du lịch.

2. Việc xét thưởng xuất khẩu hàng năm, được thực hiện trong quý I năm sau.

Mục 3

HỖ TRỢ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH

Điều 12. Nguyên tắc hỗ trợ xúc tiến thương mại và du lịch:

1. Trên cơ sở định hướng xuất khẩu của tỉnh trong từng thời kỳ, Sở Thương mại và Du lịch chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng các chương trình xúc tiến thương mại, du lịch của tỉnh, trong đó nêu rõ nội dung chương trình, thời gian thực hiện, cơ quan chủ trì chương trình, dự toán kinh phí đề trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

2. Cơ quan chủ trì chương trình là các cơ quan chức năng xúc tiến thương mại, du lịch và những thương nhân có đủ điều kiện được chỉ định làm cơ quan chủ trì chương trình xúc tiến thương mại, du lịch của tỉnh.

3. Kinh phí thực hiện chương trình xúc tiến thương mại, du lịch do thương nhân tham gia đóng góp và Quỹ hỗ trợ xuất khẩu hỗ trợ một phần thông qua cơ quan chủ trì chương trình.

4. Cơ quan được giao chủ trì chương trình phải sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả và theo đúng chế độ hiện hành.

Điều 13. Hoạt động xúc tiến thương mại được hỗ trợ từ Quỹ hỗ trợ xuất khẩu gồm:

1. Thông tin thương mại, tuyên truyền xuất khẩu và lập trung tâm dữ liệu xuất khẩu hàng hóa.

2. Tư vấn xuất khẩu.

3. Đào tạo nâng cao năng lực và kỹ năng kinh doanh xuất khẩu cho thương nhân.

4. Hội chợ, triển lãm hàng xuất khẩu ở trong và ngoài nước.

5. Khảo sát, tìm kiếm thị trường xuất khẩu ở nước ngoài.
6. Chi phí ban đầu xây dựng trung tâm giới thiệu sản phẩm xuất khẩu ở nước ngoài.
7. Quảng bá thương hiệu về sản phẩm xuất khẩu đặc trưng của tỉnh.
8. Nghiên cứu, ứng dụng phát triển thương mại điện tử phục vụ xuất khẩu.
9. Các hoạt động xúc tiến thương mại khác.

Điều 14. Mức hỗ trợ xúc tiến thương mại:

1. Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho các hoạt động xúc tiến thương mại nêu từ khoản 1 đến khoản 6 Điều 13 của Quy chế này.
2. Hỗ trợ tối đa 70% chi phí cho các hoạt động xúc tiến thương mại nêu từ khoản 7 đến khoản 9 Điều 13 của Quy chế này.
3. Các trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định.

Điều 15. Hoạt động du lịch được hỗ trợ từ Quỹ HTXK gồm:

1. Thông tin, tuyên truyền, quảng bá du lịch Bắc Giang (in ấn phẩm, quảng cáo, xây dựng Website, lập trung tâm dữ liệu về du lịch Bắc Giang) để thu hút khách nước ngoài vào Bắc Giang nằm trong dự án du lịch được tỉnh phê duyệt.
2. Tham gia các hoạt động thuộc các chương trình quốc gia, quốc tế về du lịch thuộc chương trình đối ngoại của UBND tỉnh.
3. Tham gia, khảo sát trong và ngoài nước về phát triển du lịch thuộc chương trình đối ngoại của UBND tỉnh.
4. Các hoạt động xúc tiến du lịch như: hội thi ẩm thực, thi hướng dẫn viên, hội chợ du lịch và các hoạt động xúc tiến du lịch khác.

Điều 16. Mức kinh phí hỗ trợ xúc tiến du lịch:

Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho hoạt động xúc tiến du lịch nêu tại Điều 15 của Quy chế này.

Điều 17. Thủ tục cấp kinh phí hỗ trợ xúc tiến thương mại và du lịch:

1. Trên cơ sở dự toán kinh phí cho từng chương trình xúc tiến thương mại và du lịch đã được Chủ tịch UBND tỉnh duyệt, cơ quan chủ trì chương trình lập dự toán các khoản chi hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch và dự kiến số tiền hỗ trợ gửi Sở Tài chính đồng gửi Sở Thương mại & Du lịch.
2. Căn cứ vào dự toán và tiến độ thực hiện, sau khi thống nhất ý kiến với Sở Thương mại & Du lịch, Sở Tài chính xuất Quỹ hỗ trợ xuất khẩu của tỉnh chi hỗ trợ cho cơ quan chủ trì chương trình để thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch.

3. Hàng năm, cơ quan chủ trì chương trình có trách nhiệm tổng hợp toàn bộ các khoản thu, chi thực tế quyết toán với Sở Tài chính và các thương nhân cùng tham gia chương trình xúc tiến thương mại, du lịch báo cáo kết quả về Sở Thương mại & Du lịch.

4. Trên cơ sở quyết toán được duyệt, cơ quan chủ trì chương trình hoàn trả lại kinh phí thừa hoặc nhận thêm kinh phí thiếu của các bên tham gia chương trình.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 18. Trách nhiệm của các cấp, các ngành:

1. Giao cho Sở Thương mại & Du lịch chủ trì, hướng dẫn tổ chức thực hiện. Hàng năm công khai việc sử dụng Quỹ hỗ trợ xuất khẩu trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Thương mại & Du lịch thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích đẩy mạnh xuất khẩu của tỉnh. Thông báo nội dung Quy chế hoạt động của Quỹ hỗ trợ xuất khẩu này đến các thương nhân thuộc địa phương đơn vị của mình biết, thực hiện.

3. Các thương nhân được hỗ trợ có trách nhiệm quản lý, sử dụng các khoản kinh phí hỗ trợ tiết kiệm, có hiệu quả.

Điều 19. Khen thưởng và xử lý vi phạm.

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác quản lý, sử dụng Quỹ hỗ trợ xuất khẩu được xem xét khen thưởng theo chế độ hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gian lận để được hưởng các khoản hỗ trợ từ Quỹ hỗ trợ xuất khẩu thì phải hoàn trả và tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo Quy định của pháp luật./.

TM. UBND TỈNH BẮC GIANG
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Bộ